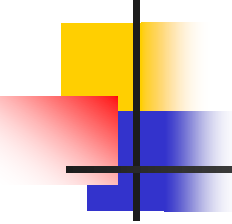


? ? ?

"Người nào đặt câu hỏi, kẻ ấy đang đi tìm".

Martin Heidegger (1889-1976)

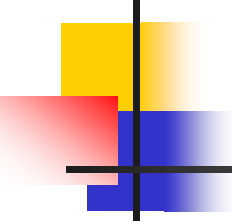
triết gia Đức, một trong những triết gia quan trọng nhất của thế kỷ 20, một trong những nhân vật trung tâm của chủ nghĩa hiện sinh.



THẾ GIAN NÀY...

"Thế gian này là một vở hài kịch đối với những kẻ suy tư, là một tấn bi kịch đối với những kẻ cảm nhận- là lời giải đáp cho câu hỏi vì sao Democritus cười và vì sao Heraclitus khóc".

Horace Walpole



Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

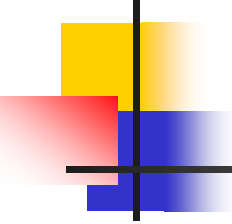
Tài liệu tham khảo:

John Naisbitt và cs (1992), *Các xu thế lớn năm 2000*, NXB. TP. HCM.

John Naisbitt (1997), *Nghịch lý toàn cầu*, Viện Nghiên cứu Tài chính, HN.

Alvin Toffler (1992), *Cú sốc tương lai*, NXB. Thông tin lý luận, HN.

Alvin Toffler (1996), *Tạo dựng một nền văn minh mới*, NXB. CTQG, HN.



Chương 10

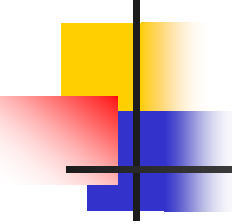
HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

10.1. SẢN XUẤT VẬT CHẤT LÀ CƠ SỞ CỦA SỰ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

Để sống, để tồn tại và phát triển, con người phải tiến hành những hoạt động sản xuất xã hội.

Sản xuất xã hội bao gồm: sản xuất vật chất, sản xuất tinh thần, sản xuất ra chính bản thân con người.

Ba quá trình sản xuất này không tách rời nhau, trong đó sản xuất vật chất đóng vai trò quyết định toàn bộ sự vận động của đời sống xã hội xét đến cùng.



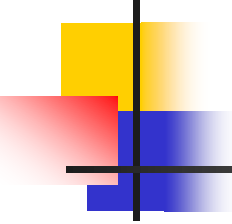
Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

Sản xuất vật chất là hoạt động có mục đích của con người thông qua công cụ lao động tạo ra của cải vật chất nhằm thoả mãn nhu cầu của mình.

Thông qua việc sản xuất của cải vật chất, con người đồng thời sáng tạo ra toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của xã hội.

Thông qua việc sản xuất của cải vật chất, con người cũng đồng thời sáng tạo ra chính mình.



Chương 10

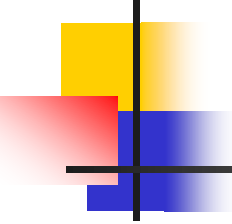
HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

10.2. BIỆN CHỨNG CỦA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

10.2.1. **Khái niệm phương thức sản xuất, lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất**

Phương thức sản xuất: cách thức con người thực hiện quá trình sản xuất vật chất ở những giai đoạn lịch sử xã hội nhất định.

Phương thức sản xuất là sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất ở một trình độ nhất định và quan hệ sản xuất tương ứng.



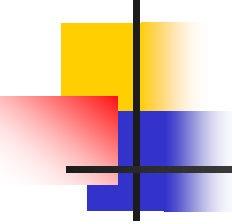
Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

Lực lượng sản xuất: năng lực thực tế của con người trong quá trình sản xuất tạo ra của cải xã hội.

Bao gồm:

- Người lao động.
- Tư liệu sản xuất: công cụ lao động (động nhất?), cơ sở vật chất, đối tượng lao động.



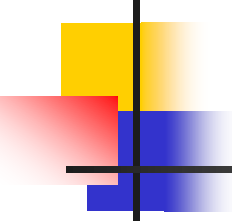
Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

Quan hệ sản xuất: quan hệ giữa con người với con người trong quá trình sản xuất.

Bao gồm:

- Các quan hệ sở hữu đối với tư liệu sản xuất.
- Các quan hệ trong tổ chức và quản lý sản xuất.
- Các quan hệ trong phân phối sản phẩm lao động.



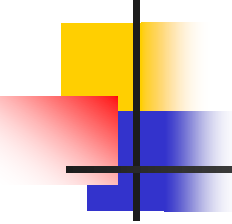
Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

10.2.2. Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

Trạng thái phù hợp: quan hệ sản xuất là hình thức phát triển tất yếu của lực lượng sản xuất.

Trạng thái mâu thuẫn: lực lượng sản xuất phát triển, quan hệ sản xuất không còn phù hợp.



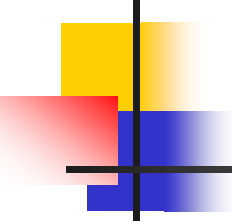
Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

10.3. BIỆN CHỨNG GIỮA CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG

10.3.1. **Các phạm trù cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng**

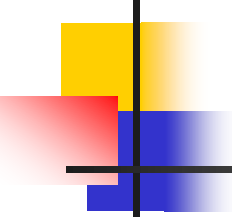
Cơ sở hạ tầng: toàn bộ những quan hệ sản xuất của một xã hội trong sự vận động hiện thực của chúng hợp thành cơ cấu kinh tế của xã hội đó, được đặc trưng bởi kiểu quan hệ sản xuất thống trị.



Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

Kiến trúc thượng tầng: toàn bộ các quan điểm chính trị, pháp quyền, triết học, tôn giáo, đạo đức, nghệ thuật cùng với những thiết chế xã hội tương ứng như nhà nước, đảng phái, giáo hội, các đoàn thể xã hội.



Chương 10

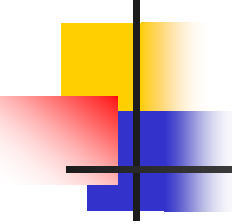
HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

10.3.2. Mỗi quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

Giai cấp nào thống trị xã hội thì cũng thống trị trong đời sống tinh thần xã hội.

Mọi hiện tượng của kiến trúc thượng tầng đều có nguyên nhân sâu xa từ cơ sở hạ tầng.

Cơ sở hạ tầng quy định kiến trúc thượng tầng. Kiến trúc thượng tầng tác động lại cơ sở hạ tầng.



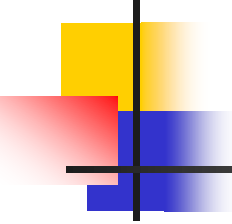
Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

10.4. PHẠM TRÙ HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

10.4.1. **Phạm trù hình thái kinh tế-xã hội**

Dùng để chỉ xã hội ở từng giai đoạn lịch sử nhất định, với một kiểu quan hệ sản xuất đặc trưng cho xã hội đó, phù hợp với một trình độ nhất định của lực lượng sản xuất và với một kiến trúc thượng tầng tương ứng được xây dựng trên những quan hệ sản xuất ấy.

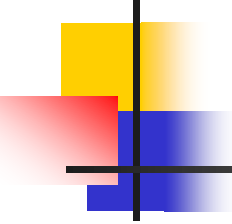


Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

Phương thức sản xuất châu Á:

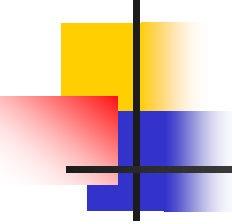
- Không tồn tại tư hữu ruộng đất được nhà nước bảo đảm tính cách độc lập. Quyền sở hữu tối cao duy nhất thuộc về vua.
- Nền kinh tế tiểu nông mang đậm tính chất tự cung tự cấp dựa trên nền tảng sở hữu công cộng ruộng đất của xóm làng gắn liền với nghề thủ công gia đình.
- Do địa dư và khí hậu nông nghiệp, cần phải có những công trình thủy lợi quy mô > trung tâm quyền lực mạnh đóng vai trò điều hành, quản lý.



Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

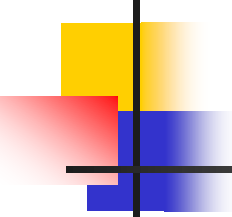
- Chính vì những điều kiện sản xuất thiên nhiên và nhu cầu tổ chức đời sống xã hội như trên mà một nhà nước đã ra đời với chức năng "điều hành công vụ xã hội". Hạ tầng cơ sở đã buộc xã hội phải có một thượng tầng tương ứng: nền chuyên chính Đông phương (chế độ chuyên chế tập quyền quan liêu). Bộ máy quan liêu này và cấu trúc công xã nông thôn thâm đậm tính chất thị tộc mà về khía cạnh kinh tế là đối kháng, nhưng về mặt chính trị xã hội lại nhượng bộ nhau ở một giới hạn nhất định.



Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

10.4.2. Ý nghĩa của phạm trù hình thái kinh tế-xã hội



Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

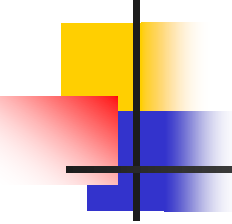
10.4.3. Những quan điểm khác biệt có liên quan đến phạm trù hình thái kinh tế-xã hội

Cho rằng có nhiều cách tiếp cận lịch sử.

Cách tiếp cận lịch sử dưới góc độ hình thái kinh tế-xã hội là còn phiến diện.

Đưa ra những cách tiếp cận khác:

- Tiếp cận phân kỳ lịch sử: 500 năm, 1000 năm.
- Tiếp cận sự kiện: các cuộc chiến tranh lớn.



Chương 10

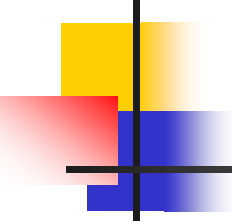
HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

- Tiếp cận dưới góc độ nền văn minh:

Văn minh tiền nông nghiệp > văn minh nông nghiệp
> văn minh công nghiệp > văn minh hậu công
nghiệp.

Trí tuệ và trí thức là sợi chỉ đỏ xuyên suốt các nền
văn minh, là động lực phát triển. Chứ không phải là
giai cấp và đấu tranh giai cấp.

Hiện nay cách tiếp cận này được nhiều người quan tâm.



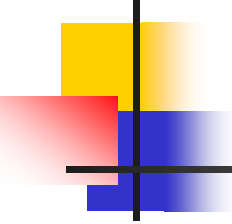
Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

10.5. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÁC HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI LÀ QÚA TRÌNH LỊCH SỬ-TỰ NHIÊN

Con người làm ra lịch sử, tạo ra những quan hệ xã hội, nhưng xã hội vận động theo quy luật khách quan không phụ thuộc vào ý muốn của con người.

Sự thay thế giữa hình thái kinh tế-xã hội cao với hình thái kinh tế-xã hội thấp là một quá trình lịch sử-tự nhiên.



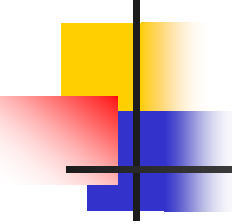
Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

"Hữu vật hỗn thành, tiên thiên địa sinh. Tịch hễ liêu hễ, độc lập bất cải. Chu hành nhi bất đãi. Khả dĩ vi thiên hạ mẫu. Ngô bất tri kỳ danh, tự chi viết đạo. Cưỡng vi chi danh viết đại. Đại viết thê, thê viết viễn, viễn viết phản".

有物混成。先天地生。寂兮寥兮。獨立不改。
周行而不怠。可以為天下母。吳不知其名。
字之曰道。強為之名曰大。大曰逝。逝曰
遠。遠曰反

Lão tử, chương 25

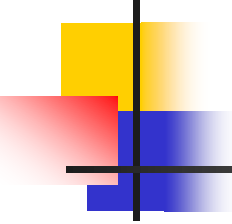


Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

Tạm dịch:

“Có một vật hỗn độn mà thành, sinh ra trước cả trời đất. Tịch mịch trống rỗng, một mình nó không thay đổi. Chu lưu cùng khắp không lười biếng. Xứng đáng làm mẹ của thiên hạ. Ta không biết nó là gì, đặt tên cho nó là Đạo, lại miễn cưỡng hình dung nó là: lớn, đi mãi, xa tắp, quay trở lại”.



Chương 10

HÌNH THÁI KINH TẾ-XÃ HỘI

"Đạo khả đạo phi thường đạo, danh khả danh phi thường danh".

道可道。非常道。名可名。非常名

Lão Tử, chương 1

Tạm dịch:

"Cái "đạo" mà có thể gọi tên là đạo thì đã là cái đạo không thường tồn; cái "tên" mà đã có thể gọi lên [bằng ngôn ngữ] thì đã là cái tên không thường tồn".